

Bản án số: 17/2025/HS-PT

Ngày: 12-3-2025

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN TỈNH CÀ MAU

- Thành phần Hội đồng xét xử phúc thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Nguyễn Trọng Quế

Các Thẩm phán: Ông Trịnh Xuân Miên

Ông Huỳnh Văn Út

- Thư ký phiên tòa: Ông Phạm Hải Sơn, là Thư ký Tòa án nhân dân tỉnh Cà Mau

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Cà Mau tham gia phiên tòa: Bà Lê Kiều Diễm - Kiểm sát viên.

Ngày 12 tháng 3 năm 2025, tại trụ sở Tòa án nhân dân tỉnh Cà Mau xét xử phúc thẩm công khai vụ án hình sự thụ lý số 14/2025/TLPT-HS ngày 11 tháng 02 năm 2025 đối với bị cáo Huỳnh Việt Q và Lý Văn N do có kháng cáo của bị cáo Q và kháng cáo của bị hại đối với Bản án hình sự sơ thẩm số 03/2025/HS-ST ngày 06 tháng 01 năm 2025 của Tòa án nhân dân thành phố Cà Mau.

- Bị cáo có kháng cáo và bị kháng cáo:

1. Hồ Việt Q1, sinh năm 1990 tại Cà Mau; nơi cư trú: Số D, L, khóm G, phường F, thành phố C, tỉnh Cà Mau; nghề nghiệp: Làm thuê; trình độ học vấn: 06/12; dân tộc: Kinh; giới tính: Nam; tôn giáo: Không; quốc tịch: Việt Nam; con ông Hồ Thanh V và bà Lê Thị T; vợ tên Trần Thị Việt T1 và có 02 người con; tiền án, tiền sự: Không. Bị cáo tại ngoại có mặt.

2. Lý Văn N, sinh năm 1995 tại Cà Mau; nơi đăng ký nhân khẩu thường trú: Ấp Đ, xã P, huyện T, tỉnh Cà Mau; chỗ ở hiện nay: Khóm H, phường F, thành phố C, tỉnh Cà Mau; nghề nghiệp: Làm thuê; trình độ học vấn: Không biết chữ; dân tộc: Khmer; giới tính: Nam; tôn giáo: Không; quốc tịch: Việt Nam; con ông Lý Út H (đã chết) và bà Huỳnh Thị L; chưa có vợ, con; tiền án, tiền sự: Không. Bị cáo tại ngoại có mặt.

- Bị hại có kháng cáo: Ông Nguyễn Hoàng Đ (tên gọi khác là N1), sinh năm 1992 (có mặt).

Nơi cư trú: Khóm D, phường T, thành phố C, tỉnh Cà Mau.

- Người bảo vệ quyền và lợi ích hợp pháp của bị hại: Luật sư Lê Văn B của Công ty L1 thuộc Đoàn Luật sư tỉnh C. Luật sư có mặt.

- Người bào chữa cho bị cáo Q1: Luật sư Ngô Đình C của Văn phòng Luật sư Ngô Đình C thuộc Đoàn Luật sư tỉnh C. Luật sư có mặt.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Khoảng 15 giờ 50 phút ngày 17/6/2024, Hồ Việt Q1 cùng với Lý Văn N điều khiển xe mô tô đến nhà Nguyễn Văn V1, sinh năm 1994, ngụ tại ấp E, xã T, thành phố C chơi và nhậu. Trong lúc nhậu, V1 điện thoại cho Nguyễn Hoàng Đ (tên gọi khác N1) là người làm chung với V1 rủ đến nhà V1 nhậu. Lúc này, V1 điện thoại cho Đ rủ Đ lại nhà nhậu, có mở loa điện thoại nên Đ có nghe giọng nói của Q1 với N nên Đặng chửi “Đu má chỗ tao đang nói chuyện, mày làm gì chỗ mỗ vô, tao đánh mày chết mẹ”. N nghe vậy liền lấy điện thoại của V1 nói với Đ “Em có nói gì anh đâu mà anh chửi em”. Đ nói “Mày ở đó đi tao đến chém mày chết mẹ luôn” rồi Đặng tắt điện thoại.

Lúc này, Q1 liền hỏi Vịnh người vừa chửi là ai, được V1 cho biết là Đ có tên gọi khác là N1, nhà ở đầu lộ và kêu V1 cho Q1 số điện thoại của Đ. Q1 điện thoại cho Đ nói “Nãy giờ thằng N có nói gì đâu mà mày đánh nó”. Đ nói “Tao chém chết mẹ nó luôn, kẻ cả mày, muốn gì hai thằng mày ra đây tao đâm chết mẹ luôn” và Đặng tắt máy.

Sau khi nhậu, tại nhà của V1 thì Q1 với N chạy xe về đến đầu lộ T, thuộc khóm I, phường F, thành phố C và Q1 rủ N ghé vào nhà ông dựng tên là Dương Văn M. Vào tới nhà ông M khoảng 17 giờ 30 phút cùng ngày. Tại đây có ông M, anh Dương Thúc P là con ông M, Q1, N cùng nhậu. Nhậu đến 18 giờ 00 phút thì Đ cùng với Trần Thành T2 ghé nhà ông M. Lúc này Đ vào nhậu cùng ông M, P, Q1 và N, còn T2 ngồi trên xe đậu ngoài đường chờ Đặng.

Trong lúc nhậu thì P có giới thiệu Đ cho Q1 và N biết và Q1 nhận ra người chửi trên điện thoại lúc nãy là Đ. Đến khoảng 18 giờ 30 phút Đặng về. Lúc này Q1 đưa tay chạm vào đùi N và lắc đầu về theo hướng của Đ và Q1 nói “Nó là thằng Đ chứ thằng N1 gì”. Nhí không nói gì liền đi theo sau Đặng cách nơi nhậu khoảng 6,1m nhặt 01 cây búa đinh dài 33cm, cán bằng nhựa khoảng 28cm, đầu búa bằng kim loại dài 05cm, rộng 13cm x 02cm ở trên bàn, cặp đường H để phía trước cửa nhà ông M. N cầm búa và tiến đến vị trí xe của Đ đang ngồi là 2,3m thì N nói “Hồi nãy mày chửi tao cái gì”, Đ chưa kịp trả lời thì bị N dùng búa đánh vào bả vai phải một cái. Đ xuống xe và dùng nón bảo hiểm đánh lại N. Ngay lúc này Q1 cũng đi ra lấy 01 con dao (loại dao bào) có cán bằng gỗ dài 11cm, lưỡi dao bằng kim loại dài 16cm, rộng 07cm để trên rổ rau ở cặp trước cửa nhà ông M chạy ra vị trí xe Đặng đậu, thấy Đ đang dùng nón bảo hiểm đánh N, Q1 liền dùng chân đạp 01 cái trúng vào người của Đặng làm Đ té ngã xuống lề lộ. Q1 tiến đến dùng dao chém 01 cái trúng vào vùng má phải của Đ. Mọi người đến can ngăn thì Q1 và N bỏ đi. Đặng được đưa đến bệnh viện Đa khoa tỉnh C điều trị.

Theo bản Kết luận giám định tổn thương cơ thể trên người sống số 203/KLTTCT-TTPY ngày 05/8/2024 của Trung tâm Pháp y thuộc Sở Y tế tỉnh C kết luận: Tổng tỉ lệ phần trăm tổn thương cơ thể của Đ tại thời điểm giám định là 16%.

Tại Bản án hình sự sơ thẩm số 03/2025/HS-ST ngày 06/01/2025, Tòa án nhân dân thành phố Cà Mau đã quyết định: Căn cứ điểm đ khoản 2 Điều 134; điểm b, s khoản 1, khoản 2 Điều 51 và Điều 54, xử phạt mỗi bị cáo 02 năm 06 tháng tù về tội “Cố ý gây thương tích”. Ngoài ra án sơ thẩm còn xử lý về án phí, quyền kháng cáo theo luật định.

Ngày 13/01/2025, bị cáo Q1 kháng cáo xin giảm nhẹ hình phạt.

Ngày 13/01/2025, bị hại kháng cáo toàn bộ bản án sơ thẩm, đề nghị tăng nặng trách nhiệm hình sự, chuyển tội danh từ tội “Cố ý gây thương tích” sang tội “Giết người” đối với các bị cáo; buộc các bị cáo phải bồi thường thiệt hại với tổng số tiền 274.300.000 đồng.

Tại phiên tòa phúc thẩm:

- Bị cáo Q1 và bị hại vẫn giữ nguyên yêu cầu kháng cáo.
- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Cà Mau phát biểu: Đề nghị áp dụng điểm a khoản 1 Điều 355 và Điều 356 của Bộ luật Tố tụng hình sự, không chấp nhận kháng cáo của bị cáo Q1 và của bị hại Đ, giữ nguyên Bản án hình sự sơ thẩm số 03/2025/HS-ST ngày 06/01/2025 của Tòa án nhân dân thành phố Cà Mau.
- Luật sư bào chữa cho bị cáo Q1 trình bày: Đề nghị không chấp nhận kháng cáo của bị hại; Giữ nguyên Điều 54 của Bộ luật Hình sự như án sơ thẩm đã áp dụng để giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo còn 02 năm tù;
- Luật sư bảo vệ quyền và lợi ích của bị hại trình bày: Đề nghị chấp nhận một phần kháng cáo của bị hại, tăng nặng hình phạt do các bị cáo phạm tội có tính chất côn đồ.
- Lời nói sau cùng của bị cáo Q1: Thừa nhận hành vi phạm tội, xin giảm nhẹ hình phạt; Đề nghị không chấp nhận kháng cáo của bị hại.
- Lời nói sau cùng của bị cáo N: Đề nghị không chấp nhận kháng cáo của bị hại.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Tại phiên tòa phúc thẩm, các bị cáo khai nhận: Xuất phát từ mâu thuẫn cá nhân khi nghe điện thoại, vào khoảng 18 giờ 30 phút ngày 17/6/2024, tại khu vực đường H phía trước cửa nhà của ông Dương Văn M thuộc khóm I, phường F, thành phố C, tỉnh Cà Mau, Lý Văn N đã có hành vi dùng búa (loại búa đinh) đánh vào bả vai phải của Nguyễn Hoàng Đ, Đ dùng nón bảo hiểm đánh lại N; Hồ Việt Q1 dùng chân đạp vào người Đặng làm Đặng té ngã và dùng dao (loại dao bào) chém vào má phải của Đ. Sau đó, sự việc được mọi người can ngăn. Kết quả giám định xác định Đặng bị tổn thương cơ thể là 16%. Với các tình tiết này, Tòa án nhân dân thành phố Cà Mau đã xét xử các bị cáo Q1 và N về tội “Cố ý gây thương tích” theo điểm đ khoản 2 Điều 134 của Bộ luật Hình sự. Sau khi xét xử sơ thẩm, chỉ có bị cáo Q1 và bị hại kháng cáo.

[2] Xét kháng cáo của bị hại:

[2.1] Về phần trách nhiệm hình sự:

[2.1.1] Phần tội danh:

Các bị cáo gây thương tích cho bị hại, gồm:

- + Vết sẹo vùng má phải kích thước 1,2cm x 0,2cm: 03%, do vật sắc hoặc vật sắc nhọn gây ra;
- + Vết sẹo mặt sau khuỷu tay phải kích thước 02cm x 1,8cm: 02%, do vật tày, vật tày có cạnh hoặc vật tày có diện tiếp xúc rộng gây ra;
- + Vết sẹo ngón III mu bàn chân phải kích thước 0,9cm x 0,1cm: 01%, do vật tày, vật tày có cạnh hoặc vật tày có diện tiếp xúc rộng gây ra;

+ Vết sẹo mu bàn chân trái có kích thước 03cm x 0,3cm: 02%, do vật tày, vật tày có cạnh hoặc vật tày có diện tiếp xúc rộng gây ra;

+ Gãy móm cùng xương vai bên phải: 09%. Do vật tày hoặc vật tày có cạnh gây ra.

Với tình huống và diễn biến hành vi xác định các bị cáo không có ý thức muốn tước đoạt tính mạng của bị hại trong khi có đủ điều kiện thực hiện (lực lượng, hung khí gây án, không gian, thời gian). Bị hại bị thương tích 16% ở vai, má, khuỷu tay, mu bàn chân không phải là những vùng trọng yếu trên cơ thể. Ngoài vết thương làm gãy móm xương cùng vai phải, bị hại bị tổn thương nông tác động nhiều vùng cơ thể. Do đó, Tòa án cấp sơ thẩm xác định các bị cáo phạm tội “Cố ý gây thương tích” là có căn cứ, đúng người, đúng tội. Bị hại kháng cáo đề nghị cấp phúc thẩm xác định các bị cáo phạm tội “Giết người” là không có cơ sở để chấp nhận.

[2.1.2] Phân hình phạt:

Chỉ vì phía bị hại dùng lời lẽ thách thức, đe dọa mà các bị cáo dùng hung khí nguy hiểm tấn công bị hại. Hành vi của các bị cáo là nguy hiểm cho xã hội thuộc trường hợp tội phạm nghiêm trọng, trực tiếp xâm phạm sức khỏe của người khác, thể hiện sự hung hăng, xem thường pháp luật, có tính chất côn đồ, ảnh hưởng đến an ninh trật tự tại địa phương. Các bị cáo gây thương tích cho người khác trái pháp luật vi phạm pháp luật hình sự, phạm tội thì bị xử lý và phải chịu hình phạt theo quy định.

Khi xét xử, cấp sơ thẩm có xem xét, đánh giá tính chất của vụ án, mức độ của hành vi phạm tội, các tình tiết giảm nhẹ cho các bị cáo, gồm: Thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải; Đã khắc phục được một phần thiệt hại; Nhân thân tốt, chưa có tiền án, tiền sự. Các bị cáo thực hiện hành vi phạm tội có nguyên nhân từ phía bị hại, nhưng thực tế khi gặp các bị cáo tại nhà của ông M, bị hại không còn lời nói lập lại hoặc hành động gì khác gây hấn đối với các bị cáo. Vì vậy, cấp sơ thẩm xác định bị hại có phần lỗi là không phù hợp. Trong vụ án này, bị cáo Q1 là người khởi xướng và cùng bị cáo N thực hiện hành vi gây thương tích cho bị hại, thuộc trường hợp đồng phạm giản đơn. Bị cáo N gây nhiều thương tích với tỷ lệ tổn thương cơ thể cho bị hại nhiều hơn bị cáo Q1. Từ đó, cấp sơ thẩm xử phạt mỗi bị cáo 02 năm 06 tháng tù là phù hợp. Tuy nhiên, mức hình phạt này không phải là mức dưới khung của khoản 2 Điều 134 của Bộ luật Hình sự, nhưng cấp sơ thẩm lại áp dụng Điều 54 của Bộ luật Hình sự để giảm nhẹ hình phạt cho các bị cáo là không đúng, cần được rút kinh nghiệm. Các bị cáo thực hiện hành vi phạm tội có tính chất côn đồ đúng như ý kiến của Luật sư phía bị hại, nhưng tình tiết này là dấu hiệu định khung hình phạt quy định tại khoản 1 Điều 134 của Bộ luật Hình sự, không làm thay đổi khung hình phạt được cấp sơ thẩm xác định và cũng không làm thay đổi mức hình phạt mà cấp sơ thẩm đã quyết định đối với các bị cáo. Do đó, bị hại kháng cáo đề nghị tăng mức hình phạt đối với các bị cáo không được chấp nhận.

[2.2] Về phần trách nhiệm dân sự: Trong quá trình điều tra, các bị cáo đã bồi thường cho bị hại được 30.000.000 đồng. Khi xét xử sơ thẩm, bị hại đồng ý sẽ khởi kiện vụ án dân sự khi có đủ hóa đơn chứng từ, nên cấp sơ thẩm không giải quyết phần trách nhiệm dân sự của các bị cáo trong vụ án hình sự là có căn cứ, đúng quy định tại Điều 30 của Bộ luật Tố tụng hình sự. Sau khi xét xử sơ thẩm, bị hại lại kháng cáo yêu cầu các bị cáo phải bồi thường tổng số tiền 274.300.000 đồng. Yêu cầu bồi

thường này của bị cáo là không đúng trình tự quy định. Bởi lẽ, cấp sơ thẩm chưa xem xét các khoản bồi thường thiệt hại. Trường hợp cấp phúc thẩm chấp nhận buộc các bị cáo phải bồi thường cho bị hại sẽ làm mất đi quyền kháng cáo của các bị cáo. Do đó, kháng cáo của bị hại về phần yêu cầu các bị cáo bồi thường thiệt hại cũng không được chấp nhận.

[3] Xét kháng cáo của bị cáo Q1:

Với các phân tích được nêu tại tiểu mục [2.1.2] mục [2] nói trên, cấp sơ thẩm xử phạt bị cáo 02 năm 06 tháng tù là phù hợp. Sau khi xét xử sơ thẩm, bị cáo kháng cáo xin giảm nhẹ hình phạt cho rằng bị cáo là lao động chính trong gia đình nhưng không được chính quyền địa phương nơi cư trú xác nhận. Do đó, kháng cáo của bị cáo không được chấp nhận.

[4] Với các phân tích nêu trên, ý kiến của đại diện Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Cà Mau được chấp nhận; Ý kiến bào chữa của Luật sư đối với bị cáo Q1 cũng như ý kiến của Luật sư bảo vệ quyền và lợi ích hợp pháp đối với bị hại được chấp nhận một phần.

[5] Do kháng cáo không được chấp nhận, nên bị cáo Q1 phải chịu án phí hình sự phúc thẩm. Bị hại không phải chịu án phí hình sự phúc thẩm và được miễn nộp án phí dân sự phúc thẩm.

[6] Các phần khác của án sơ thẩm không bị kháng cáo hoặc bị kháng nghị, đã có hiệu lực thi hành kể từ khi hết hạn kháng cáo, kháng nghị.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ vào Điều 30, khoản 2 Điều 136, điểm a khoản 1 Điều 355, Điều 356 của Bộ luật Tố tụng hình sự; Điểm đ khoản 2 Điều 134, điểm b, s khoản 1 và khoản 2 Điều 51; Điểm d khoản 1 Điều 12 và khoản 2 Điều 23 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án:

1. Không chấp nhận kháng cáo của bị cáo Hồ Việt Q1 và kháng cáo của bị hại Nguyễn Hoàng Đăng . Giữ nguyên Bản án hình sự sơ thẩm số 03/2025/HS-ST ngày 06/01/2025 của Tòa án nhân dân thành phố Cà Mau.

2. Xử phạt bị cáo Hồ Việt Q1 02 (hai) năm (06) tháng tù về tội “Cố ý gây thương tích”. Thời hạn tù được tính từ ngày bị cáo chấp hành án.

3. Xử phạt bị cáo Lý Văn N 02 (hai) năm (06) tháng tù về tội “Cố ý gây thương tích”. Thời hạn tù được tính từ ngày bị cáo chấp hành án.

4. Bị hại Nguyễn Hoàng Đ được quyền khởi kiện vụ án dân sự theo thủ tục tố tụng dân sự để yêu cầu các bị cáo bồi thường thiệt hại nếu có yêu cầu.

5. Bị cáo Q1 phải chịu 200.000 (hai trăm nghìn) đồng án phí hình sự phúc thẩm.

6. Bị hại Đ không phải chịu án phí hình sự phúc thẩm và được miễn nộp án phí dân sự phúc thẩm.

7. Các quyết định khác của bản án sơ thẩm không có kháng cáo, kháng nghị có hiệu lực pháp luật kể từ khi hết thời hạn kháng cáo, kháng nghị.

Nơi nhận:

- Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Cà Mau;
- Công an tỉnh Cà Mau;
- Tòa án nhân dân tp Cà Mau;
- Viện kiểm sát nhân dân tp Cà Mau;
- Chi cục THADS tp Cà Mau;

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ PHÚC THẨM
5 THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA
(Đã ký)